

Bản án số: 42/2023/DS-ST
Ngày 23-3-2023
V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Văn H, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp BG, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí D; cư trú tại: Ấp BG, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Hồ Văn H trình bày: Trước đây, ông D có tham gia ba dây hụi do ông làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Hụi 1.000.000đ mở ngày 19/02/2019 al, gồm có 32 chung, ông D tham gia 02 chung, mỗi tháng khai một lần. Chung thứ nhất đóng được 05 kỳ thì bỏ 320.000đ, hốt số tiền 23.320.000đ. Chung thứ hai đóng được 08 kỳ thì bỏ 320.000đ, hốt số tiền 23.400.000đ. Sau khi hốt, ông D đóng hụi chết đến kỳ thứ 28 thì ngưng, còn nợ lại 04 kỳ với số tiền 8.000.000đ.

Dây hụi thứ hai: Hụi 2.000.000đ mở ngày 09/9/2020 al, gồm có 32 chung, ông D tham gia 01 chung, mỗi tháng khai một lần. Sau khi tham gia, ông D đóng đến kỳ thứ 5 bỏ 550.000đ, hốt số tiền 45.950.000đ. Sau khi hốt, ông D đóng hụi đến kỳ thứ 8 thì ngưng, còn nợ 24 kỳ chưa đóng với số tiền 48.000.000đ.

Dây hội thứ ba: Hội 2.000.000đ mở ngày 19/02/2021 al, gồm có 32 chung, mỗi tháng khai một lần, ông D tham gia 01 chung. Sau khi tham gia, ông D đóng đến kỳ thứ 4 thì bỏ 760.000đ, hốt số tiền 39.520.000đ. Sau khi hốt, ông D không đóng hội chết, còn nợ lại 28 kỳ với số tiền 56.000.000đ.

Tổng số tiền nợ hội của 03 dây hội là 112.000.000đ.

Ông yêu cầu ông D trả số tiền nợ hội 112.000.000đ.

Đối với ông Nguyễn Chí D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hồ Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Chí D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Theo các hợp đồng hội ngày 19/02/2019 al, ngày 09/9/2020 al, ngày 19/2/2021al và Giấy xác nhận ngày 08/02/2023 của Trưởng ấp BG, xã TP, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ông Nguyễn Chí D có tham gia 05 chung hội trong ba dây hội do ông H làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất: Hội 1.000.000đ mở ngày 19/02/2019 al, gồm có 32 chung, ông D tham gia 02 chung, mỗi tháng khai một lần. Chung thứ nhất đóng được 05 kỳ thì bỏ 320.000đ, hốt số tiền 23.320.000đ. Chung thứ hai đóng được 08 kỳ thì bỏ 320.000đ, hốt số tiền 23.400.000đ. Sau khi hốt, ông D đóng hội chết đến kỳ thứ 28 thì ngưng, còn nợ lại 04 kỳ với số tiền 8.000.000đ.

Dây hội thứ hai: Hội 2.000.000đ mở ngày 09/9/2020 al, gồm có 32 chung, ông D tham gia 01 chung, mỗi tháng khai một lần. Sau khi tham gia, ông D đóng đến kỳ thứ 5 bỏ 550.000đ, hốt số tiền 45.950.000đ. Sau khi hốt, ông D đóng hội đến kỳ thứ 8 thì ngưng, còn nợ 24 kỳ chưa đóng với số tiền 48.000.000đ.

Dây hội thứ ba: Hội 2.000.000đ mở ngày 19/02/2021 al, gồm có 32 chung, mỗi tháng khai một lần, ông D tham gia 01 chung. Sau khi tham gia, ông D đóng đến kỳ thứ 4 thì bỏ 760.000đ, hốt số tiền 39.520.000đ. Sau khi hốt, ông D không đóng hội chết, còn nợ lại 28 kỳ với số tiền 56.000.000đ.

Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu ông D trả tổng số tiền nợ hội của ba dây hội trên là 112.000.000đ.

Đối với ông Nguyễn Chí D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của ông H. Buộc ông D trả số tiền nợ hụi 112.000.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại. Ông D phải chịu: $112.000.000đ \times 5\% = 5.600.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn H.

Buộc ông Nguyễn Chí D trả cho ông Hồ Văn H số tiền 112.000.000đ (một trăm mười hai triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn H không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013464 ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Ông Nguyễn Chí D phải chịu 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

